|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN**  Số: 2392/QĐ-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc Bắc Kạn, ngày 12 tháng 12 năm 2022 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2023**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn năm 2023.

**Điều 2.** Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan, chủ động chuẩn bị tốt nội dung được giao theo đúng quy định hiện hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các đơn vị, địa phương chủ động báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung (nếu cần thiết).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Đăng Bình** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NĂM 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2392/QĐ-UBND*

*ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**Phần I**

**NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Tập trung thực hiện 04 Chương trình trọng tâm của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy; triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các chương trình, kế hoạch trọng tâm theo từng ngành, lĩnh vực.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Phát triển nông, lâm nghiệp

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và đề án, các kế hoạch cơ cấu lại ngành Nông nghiệp đạt các mục tiêu cụ thể năm 2023.

- Phát triển chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại quy mô vừa và nhỏ phù hợp với điều kiện của tỉnh. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện tốt nội dung phương án phòng, chống dịch bệnh, chất lượng con giống, thức ăn tại các địa phương.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện trồng rừng, chăm sóc rừng trồng theo quy định. Tăng cường, kiểm tra, ngăn chặn, không để xảy ra các vụ việc vi phạm Luật Lâm nghiệp trái phép trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023. Chỉ đạo triển khai Chương trình OCOP theo kế hoạch và tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các địa phương trong và ngoài tỉnh.

2.2. Phát triển công nghiệp - xây dựng

2.2.1. Phát triển công nghiệp

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các cơ sở công nghiệp để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp. Triển khai tốt chương trình khuyến công của tỉnh. Tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản và an toàn vật liệu nổ công nghiệp theo quy định.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án để sớm có quỹ đất sạch thu hút các dự án đầu tư. Đồng thời, thành lập mới một số cụm công nghiệp theo hướng ưu tiên nguồn vốn xã hội hóa đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Triển khai các dự án năng lượng tái tạo, năng lượng xanh góp phần đưa điện lưới quốc gia về các thôn, bản vùng sâu, vùng xa chưa có điện trên địa bàn tỉnh để nâng tỷ lệ số hộ sử dụng điện lưới quốc gia trên toàn tỉnh theo kế hoạch.

2.2.2. Đầu tư xây dựng cơ bản

- Triển khai thực hiện và thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2023. Chỉ đạo các đơn vị, các chủ đầu tư tổ chức thực hiện quyết liệt, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các dự án từ chuẩn bị đầu tư, đền bù, giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án; thường xuyên rà soát, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời phát hiện và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc phát sinh của từng dự án, nhất là các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương.

- Giao kế hoạch vốn và chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023. Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm.

2.3. Phát triển thương mại - dịch vụ

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thương mại, bình ổn thị trường, giá cả hàng hóa; tiếp tục đảm bảo lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu. Triển khai các chương trình, đề án về xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn trong và ngoài tỉnh.

- Chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu các sản phẩm công nghiệp nông thôn, sản phẩm OCOP, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm sản và sản phẩm công nghiệp của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả chính sách phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn; đẩy nhanh tiến độ các dự án du lịch và thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tổ chức quảng bá xúc tiến du lịch Bắc Kạn trên Cổng Thông tin điện tử Du lịch thông minh tỉnh Bắc Kạn; triển khai thực hiện đề án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Bắc Kạn.

2.4. Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong thực hiện các thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã; triển khai thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Triển khai mạnh mẽ, quyết liệt, có hiệu quả các giải pháp về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư theo kế hoạch.

- Triển khai hiệu quả các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn.

2.5. Thu - chi ngân sách: Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách nhà nước; thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thu và chống thất thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh; tăng cường khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách. Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, chủ động, tiết kiệm, đúng quy định và trong phạm vi dự toán được giao. Tiết kiệm chi ngân sách trong các khâu phân bổ, giao dự toán và thực hiện chi ngân sách.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - phát triển khoa học công nghệ

3.1. Lao động, đào tạo nghề: Quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất và phát triển đội ngũ giáo viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng nhu cầu đào tạo; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, huy động các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tiếp tục hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ phát triển đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động tại các vùng khó khăn. Hỗ trợ tạo việc làm cho nhóm lao động yếu thế, nhất là lao động thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, lao động là người dân tộc thiểu số.

3.2. Giáo dục, đào tạo: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển giáo dục - đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025. Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 và năm học 2023 - 2024. Tăng cường nâng cao chất lượng giáo dục, giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh, sinh viên, chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Bố trí ngân sách để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học, nhất là hệ thống trường lớp học vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các trường học dự kiến đạt chuẩn quốc gia.

3.3. Khoa học và công nghệ: Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh, trong đó tập trung ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao, các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; nghiên cứu, phát triển các sản phẩm OCOP của địa phương. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030; kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

4. Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội

4.1. Văn hóa, thể dục, thể thao: Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa. Thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Kạn. Hoàn thành lập Quy hoạch di tích danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể và vùng phụ cận và Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu Chợ Đồn. Triển khai các nhiệm vụ theo Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2030. Tổ chức các giải thi đấu thể thao trong tỉnh và tham gia các giải thi đấu toàn quốc. Phát triển thể dục, thể thao quần chúng.

4.2. Y tế - chăm sóc sức khỏe Nhân dân: Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các tuyến, triển khai kỹ thuật mới; đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh.

4.3. An sinh xã hội: Thực hiện kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025; huy động và lồng ghép nguồn lực của chương trình với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tập trung thực hiện mục tiêu giảm nghèo, nhất là tại các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách đối với người có công với cách mạng; tạo môi trường an toàn lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện; thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới; đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

4.4. Công tác thông tin và truyền thông

- Cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền theo đúng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân, tạo đồng thuận, niềm tin xã hội góp phần tích cực trong phát triển kinh tế xã hội đảm bảo quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của nhân dân, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục triển khai Đề án tổng thể chuyển đổi số của tỉnh; tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, dự án ưu tiên chuyển đổi số năm 2023 của tỉnh. Tập trung xây dựng hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính hướng tới việc hiện đại hóa quy trình, đáp ứng điều kiện cung cấp thành dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần đẩy mạnh sử dụng có hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh. Triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số.

4.5. Dân tộc, tôn giáo: Thực hiện tốt các chương trình, dự án, các chính sách dân tộc; tiếp tục triển khai tốt các chính sách cải thiện cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo.

Tạo điều kiện, hướng dẫn cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo pháp luật. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật, các phần tử lợi dụng tôn giáo để chống phá chính quyền, gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

5. Tài nguyên và môi trường: Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng đất đai, hoạt động khoáng sản đảm bảo theo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường. Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn, nâng cao chất lượng dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai. Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ.

6. Công tác nội chính

6.1. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền: Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức bộ máy trong các cơ quan hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

6.2. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng: Thực hiện tốt các kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các vi phạm; tăng cường và nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan nhà nước trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

6.3. Công tác tư pháp: Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường rà soát, kịp thời phát hiện loại bỏ các quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính thống nhất với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành.

Đổi mới công tác phổ biến giáo dục pháp luật, kết hợp với công tác trợ giúp pháp lý, đưa công tác này đi vào chiều sâu, bám sát nhu cầu xã hội, phù hợp với từng đối tượng và lộ trình triển khai thực hiện các văn bản mới ban hành. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến giáo dục pháp luật. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và bổ trợ tư pháp, Luật Xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

7. Quốc phòng - an ninh: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương về công tác quốc phòng - an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả, nhân rộng các mô hình quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua Vì an ninh Tổ quốc; chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện và giải quyết kịp thời những vấn đề mới nảy sinh từ cơ sở; tập trung đấu tranh, phòng ngừa, khám phá, kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh, bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện các giải pháp giảm thiểu tai nạn giao thông.

**Phần II**

**NỘI DUNG PHIÊN HỌP THƯỜNG KỲ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

| **STT** | **Nội dung** | **Đơn vị chuẩn bị** |
| --- | --- | --- |
|  | **Tháng 01** |  |
| 1 | Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh tháng 01/2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 2 | Tờ trình dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh (thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất dự án) | Sở Xây dựng |
| 3 | Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (nếu có) | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 4 | Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2022 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
|  | **Tháng 02** |  |
| 5 | Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tháng 02/2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 6 | Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 7 | Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung hỗ trợ xây dựng điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2026 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
|  | **Tháng 3** |  |
| 8 | Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tháng 3/2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 9 | Báo cáo đánh giá, cập nhật tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phong - an ninh năm 2022 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 10 | Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định chế độ chính sách đối với cán bộ luân chuyển trên địa bàn tỉnh (thay thế Nghị quyết số 05/2010/NĐ-HĐND ngày 29/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ hỗ trợ kinh phí cho cán bộ luân chuyển về công tác tại các cơ quan thuộc cấp huyện, cấp xã) | Sở Nội vụ |
| 11 | Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng | Sở Nội vụ |
| 12 | Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 13 | Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Sở Tài chính |
| 14 | Tờ trình dự thảo Nghị quyết bổ sung Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Sở Tài chính |
| 15 | Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn | Sở Tài chính |
|  | **Tháng 4** |  |
| 16 | Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tháng 4/2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 17 | Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn | Sở Giáo dục và Đào tạo |
|  | **Tháng 5** |  |
| 18 | Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tháng 5/2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 19 | Dự thảo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh) | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
|  | **Tháng 6** |  |
| 20 | Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tháng 6/2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 21 | Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo 06 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023 | Thanh tra tỉnh |
| 22 | Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 06 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023 | Thanh tra tỉnh |
| 23 | Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 06 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023 | Sở Tài chính |
| 24 | Báo cáo đánh giá về tình hình thu, chi ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ chủ yếu 06 tháng cuối năm | Sở Tài chính |
| 25 | Báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành 06 tháng đầu năm 2023, phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023 | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 26 | Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ các khoản đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội |
|  | **Tháng 7** |  |
| 27 | Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tháng 7/2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
|  | **Tháng 8** |  |
| 28 | Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tháng 8/2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
|  | **Tháng 9** |  |
| 29 | Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tháng 9/2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 30 | Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi ngân sách cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tỉnh | Công an tỉnh |
| 31 | Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi bồi thường cho lực lượng Công an và các lực lượng phối hợp khác không hưởng lương ngân sách nhà nước tham gia bảo vệ an ninh trật tự trong các ngày lễ, tết, phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh | Công an tỉnh |
|  | **Tháng 10** |  |
| 32 | Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tháng 10/2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 33 | Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết về việc sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023 | Sở Nội vụ |
|  | **Tháng 11** |  |
| 34 | Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tháng 11 và 11 tháng năm 2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 35 | Báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hôi năm 2023, kế hoạch phát triển năm 2024 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 36 | Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023, nhiệm vụ năm 2024 | Thanh tra tỉnh |
| 37 | Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023, nhiệm vụ năm 2024 | Thanh tra tỉnh |
| 38 | Báo cáo về tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2024; kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước năm 2024 - 2026 | Sở Tài chính |
| 39 | Báo cáo về quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 | Sở Tài chính |
| 40 | Báo cáo về tình hình thực hiện năm 2022, ước thực hiện năm 2023 và dự kiến kế hoạch năm 2024 đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách | Sở Tài chính |
| 41 | Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, nhiệm vụ năm 2024 | Sở Tài chính |
| 42 | Báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024 | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 43 | Dự thảo kế hoạch đầu tư công năm 2024 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 44 | Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2024 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 45 | Dự thảo Nghị quyết quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số lượng người làm việc, HĐ68 hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2024 | Sở Nội vụ |
| 46 | Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục công trình cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng | Sở Tài nguyên và Môi trường |

**Phần III**

**DANH MỤC CÁC BÁO CÁO, ĐỀ ÁN, DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRONG NĂM 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

| **STT** | **Nội dung** | **Cơ quan chủ trì soạn thảo** | **Thời gian trình Ủy ban nhân dân tỉnh** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Quyết định ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Tháng 12/2022 (hoặc tháng 01/2023) |
| 2 | Quyết định đưa ra khỏi danh sách người có uy tín và kiện toàn danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2019 - 2023 | Ban Dân tộc | Tháng 01/2023 |
| 3 | Quyết định ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 | Sở Tài chính | Tháng 02/2023 |
| 4 | Quyết định ban hành Quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác và tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Tháng 02/2023 |
| 5 | Quy chế phối hợp giữa các sở, ngành chuyên môn với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Sở Tài nguyên và Môi trường | Tháng 02/2023 |
| 6 | Quyết định về việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các khu công nghiệp | Ban Quản lý các Khu công nghiệp | Quý II/2023 |
| 7 | Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Ban Quản lý các Khu công nghiệp | Quý II/2023 |
| 8 | Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về đánh giá, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của các cá nhân để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng | Sở Khoa học và Công nghệ | Tháng 3/2023 |
| 9 | Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND và Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 và Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh | Sở Tài nguyên và Môi trường | Tháng 3/2023 |
| 10 | Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 | Sở Xây dựng | Tháng 3/2023 |
| 11 | Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng thị trấn thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 | Sở Xây dựng | Tháng 3/2023 |
| 12 | Quyết định ban hành Danh mục các sản phẩm công nghiệp chủ lực trên cơ sở tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương | Sở Công Thương | Tháng 6/2023 |
| 13 | Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về số lượng, quy trình xét chọn và đơn vị quản lý, chế độ chính sách đối với nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 27/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Sở Y tế | Tháng 6/2023 |
| 14 | Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh | Sở Công Thương | Tháng 8/2023 |
| 15 | Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Bắc Kạn | Sở Thông tin và Truyền thông | Tháng 8/2023 |
| 16 | Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng thị trấn thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 | Sở Xây dựng | Tháng 9/2023 |
| 17 | Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng thị trấn thị trấn Chợ Rã, giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 | Sở Xây dựng | Tháng 9/2023 |
| 18 | Đề án xây dựng huyện nông thôn mới | Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông | Tháng 10/2023 |
| 19 | Quyết định phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng trung tâm xã Bộc Bố, huyện Pác Nặm giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 | Sở Xây dựng | Tháng 10/2023 |
| 20 | Quyết định phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 | Sở Xây dựng | Tháng 10/2023 |
| 21 | Quyết định phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 | Sở Xây dựng | Tháng 10/2023 |
| 22 | Tờ trình về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ và chính sách đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc cán bộ khoa học trẻ | Sở Nội vụ | Tháng 12/2023 |
| 23 | Quyết định phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 | Sở Xây dựng | Tháng 12/2023 |
| 24 | Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (thay thế Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh) | Sở Xây dựng | Tháng 12/2023 |
|  | **\* Nội dung chờ hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương hoặc các lý do khác** |  |  |
| 25 | Quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản |
| 26 | Tờ trình về việc phê duyệt Đề án thu hút, trọng dụng nhân tài trong cơ quan thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Sở Nội vụ | Thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia, thu hút trọng dụng nhân tài |
| 27 | Tờ trình dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh | Sở Xây dựng | Thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất dự án |

**Phần IV**

**DỰ KIẾN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, SỰ KIỆN NĂM 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chương trình, sự kiện** | **Cơ quan chủ trì** | **Thời gian thực hiện** |
| 1 | Hội nghịđánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 và kết quả triển khai kế hoạch đầu tư công quý I năm 2023 | Sở Kế hoạch  và Đầu tư | Tháng 3/2023 |
| 2 | Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến nhân dịp kỷ niệm 75 năm Truyền thống Thi đua yêu nước (11/6/1948 - 11/6/2023) | Sở Nội vụ | Tháng 6/2023 |
| 3 | Chương trình đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với thanh niên tỉnh Bắc Kạn | Sở Nội vụ | Tháng 7/2023 |
| 4 | Chương trình đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với nông dân | Hội Nông dân tỉnh | Quý IV/2023 |
| 5 | Chương trình đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với phụ nữ | Hội Liên hiệp  Phụ nữ tỉnh | Quý IV/2023 |
| 6 | Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2024 | Sở Kế hoạch  và Đầu tư | Tháng 12/2023 |